TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2017/HNGĐ – ST
Ngày: 12/9/2017
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Văn Thị Hiền
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thọ
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vương Thị Thùy Trang– Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: *Ông Nguyễn Văn Sanh*- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 261/2017/TLST- HNGĐ ngày 25-07-2017 "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thành T, sinh năm: 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố W, phường E, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

+ *Bị đơn*: Bà Vũ Thị Huyền Q, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Số 137/19 đường T, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14-7-2017, quá trình hòa giải tại Tòa án và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Thành T trình bày:

Ông và bà Vũ Thị Huyền Q tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012 có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường E, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 88, quyển số 01/2012 ngày 22/11/2012.

Sau khi kết hôn, vợ chồng ông sống tại nhà cùng với cha mẹ ruột của ông ở tổ 1, khu phố W, phường E, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Quá trình sống chung, vợ chồng chỉ thực sự hạnh phúc được một thời gian ngắn thì đến năm 2014 bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng có quá nhiều điểm khác biệt trong cách sống và quan điểm sống nên dẫn đến bất hòa, không có tiếng nói chung trong gia đình, không ai chia sẻ, quan tâm đến nhau. Từ

cuối năm 2016 đến nay thì mâu thuẫn ngày càng nhiều, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau dẫn đến gia đình không có hạnh phúc. Ông bà đã nhiều lần vì con mà cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng đều không có diễn biến tích cực và vợ chồng đã tự ly thân với nhau từ đầu năm 2017 đến nay, bà Q đã chuyển về nhà mẹ ruột sinh sống tại số 173/19 đường T, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nay ông nhận thấy mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Vũ Thị Huyền Q.

- Về con chung: Ông T xác nhận giữa ông và bà Q có 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh Y, sinh ngày 31/7/2014 và Nguyễn Thị Huyền U, sinh ngày 09/3/2016. Ông có nguyện vọng giao hai con cho bà Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 3.500.000đ/tháng/con, hai con là 7.000.000đ/tháng

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông T xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai, quá trình hòa giải tại tòa và trong quá trình xét xử, bị đơn bà Vũ Thị Huyền Q trình bày:

Về điều kiện kết hôn và quá trình chung sống của vợ chồng, bà xác nhận đồng ý với lời trình bày của ông T, bà không bổ sung gì thêm.

Vợ chồng bà sau khi kết hôn thì sống cùng nhà với cha mẹ chồng nên không thể tránh khỏi những lúc mâu thuẫn giữa mẹ chồng và nàng dâu. Bà cũng xác nhận trong đó có một phần lỗi của bà,tuy nhiên sau khi giải quyết mẫu thuẫn thì mẹ con vẫn vui vẻ trở lại. Bản thân bà tự nhận thấy bà vẫn còn nhiều thiếu sót, thiếu sót lớn nhất của bà là không đi làm ra tiền để hỗ trợ cho gia đình. Theo bà, những mâu thuẫn đó là mâu thuẫn nhỏ có thể khắc phục được không đến mức phải ly hôn với nhau. Nay bà nhận thấy vẫn còn tình cảm với chồng, hơn nữa các con của bà còn nhỏ, bà không muốn các con sống thiếu thốn tình thương của cha, bà muốn cùng chồng chăm lo cho con cái nên người, để các con có cuộc sống tốt đẹp và có tuổi thơ đầy đủ sự chăm sóc của cha và mẹ. Hơn nữa theo bà được biết ông T yêu cầu ly hôn với bà là do ông T đang có tình cảm với một người phụ nữ khác, hiện nay đang làm và ở tại Công ty N, chuyên kinh doanh về thiết bị an ninh ở địa chỉ số 107 đường N, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên mới cương quyết ly hôn với bà. Công ty này là Công ty riêng của chồng bà do chồng bà thành lập được khoảng 1 năm nay, khi mới thành lập có thuê một kiot làm văn phòng, bà muốn bà và các con về Công ty ở để tránh va chạm chuyện mẹ chồng nàng dâu và để bà có điều kiện lo cơm nước, trông coi công ty giúp ông T trong những lúc ông T đi vắng nhưng ông T cương quyết không cho. Hiện nay người phụ nữ đó có đưa một con gái tầm 1.5 tuổi về ở trong công ty. Công ty chỉ có 02 người là ông T và người phụ nữ đó. Hằng ngày hai người nấu cơm ăn chung. Việc có một người phụ nữ khác thường xuyên ăn chung làm chung với chồng bà thì không tránh khỏi việc bà ghen tuông tức giận, dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cải vả. Vì vậy theo yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông T, bà Q không đồng ý

- Trong trường hợp nếu Tòa án giải quyết phải ly hôn thì về con chung: bà Q cũng xác nhận giữa bà và ông T có 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh Y, sinh ngày 31/7/2014 và Nguyễn Thị Huyền U, sinh ngày 09/3/2016. Bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con đến tuổi trưởng thành.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con, chi phí sinh hoạt của hai con hiện nay khoảng 5.000.000đ/tháng. Sau này khi hai con lớn còn phải đi học nên bà yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 7.000.000đ/2 con/ tháng, mỗi cháu là 3.500.000đ/tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, Tòa án cũng đã xác minh tại địa phương và thu thập lời khai của bà– Giang Thị H mẹ ruột của ông Nguyễn Thành T về tình trạng hôn nhân của vợ chồng ông T, bà Q để làm căn cứ xét xử.

Ông Lê Đức Đ - Trưởng ban điều hành khu phố W cung cấp: Địa phương không nắm rõ việc bà Q và ông T có mâu thuẫn hay không vì chưa có bao giờ ông T bà Q yêu cầu địa phương giải quyết mâu thuẫn vợ chồng.

Bà Giang Thị H trình bày: Ông T và bà Q sau khi kết hôn thì sống cùng nhà với bà tại tổ 1, khu phố W, phường E, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ năm 2012. Trong cuộc sống gia đình bà Q không làm tròn trách nhiệm của một người vợ, người mẹ, thiếu sự tôn trọng gia đình chồng, lười biếng không phụ giúp gia đình chồng và chồng mà thường xuyên chơi bời. Gia đình bà và ông T đã nhiều lần khuyên nhủ bà Q nhưng bà Q không nghe, không thay đổi để hòa hợp với gia đình. Còn về việc bà Q cho rằng ông T ngoại tình thì hoàn T không có. Khi mâu thuẫn quá trầm trọng, ông T cũng có trao đổi với gia đình bà về việc ly hôn với bà Q và gia đình bà tôn trọng ý kiến của ông T. Hiện nay bà Q đã không còn sinh sống tại nhà bà nữa mà đã đưa hai con về nhà cha mẹ ruột của bà Q.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

-*Về tố tụng:* Kiểm sát viên kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự.

Vụ án từ khi thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tuân thủ đúng thời hạn xét xử theo quy định.

- *Về nội dung:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T

+ Về con chung: Đề nghị Tòa án giao con chung là Nguyễn Thị Thanh Y, sinh ngày 31/7/2014 và Nguyễn Thị Huyền U, sinh ngày 09/3/2016 cho bà Q chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành theo nguyện vọng của bà Q và ông T.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

-Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án ly hôn, nuôi con chung: các đương sự đều đang cư trú thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35, Điều 36, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung:

[1] **Về quan hệ hôn nhân**: Ông Nguyễn Thành T và bà Vũ Thị Huyền Q tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2012 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

[2] Ông T cho rằng ông và bà Q quá khác nhau trong cách sống cũng như quan điểm sống, vợ chồng không thể nào hòa hợp được. Bà Q không thể hòa hợp với gia đình bên chồng . Từ việc này dẫn đến nhiều mâu thuẫn khó có thể hàn gắng được. Ông đã nhiều lần góp ý với bà Q nhưng bà Q không thay đổi. Bà Q vô cớ ghen tuông làm mất danh dự của ông. Ông T xác định ông không còn tình cảm vợ chồng với bà Q nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với bà Q.

[3] Bà Q thừa nhận có việc vợ chồng bà mâu thuẫn với ông T và gia đình. Tuy nhiên việc sống chung với gia đình chồng thì không thể nào tránh khỏi việc mâu thuẫn giữa mẹ chồng và nàng dâu. Nhưng theo bà đó chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt không phải lý do mà ông T yêu cầu ly hôn. Nguyên nhân chính ông T yêu cầu ly hôn là ông T đã có tình cảm với một người phụ nữ khác. Người phụ nữ hiện nay đang làm việc và sống tại công ty riêng của ông T. Mặc dù bà Q không có bằng chứng về việc ông T ngoại tình, nhưng bà Q khẳng định ông T đang chung sống với người phụ nữ đó bởi vì Công ty ở phường P và nhà ở phường E không xa nhưng buổi trưa ông T không về nhà mà ở lại công ty nấu cơm ăn chung với người phụ nữ đó, không về ăn cơm với vợ con. Trong khi công ty chỉ có hai người. Thỉnh thoảng ông T lại lấy lý do ngủ lại công ty không về nhà. Chính vì thế bà không đồng ý ly hôn vì bà không có lỗi trong việc này.

Ông T cũng thừa nhận việc bà Q trình bày là đúng. Tuy nhiên giữa ông và người phụ nữ đó chỉ đơn thuần là mối quan hệ đồng nghiệp, không có gì vượt quá giới hạn. Việc trưa ông không về ăn cơm là vì công việc, hơn 07 năm nay ông đã không về nhà ăn cơm trưa chứ không phải mới phát sinh gần đây.

Từ những nhận định nêu trên cho thấy mâu thuẫn vợ chồng ông T, bà Q phát sinh từ việc ông bà mâu thuẫn về quan điểm sống. Từ mâu thuẫn này dẫn đến việc ông bà thường xuyên cải vã gây mất hạnh phúc trong gia đình. Cộng thêm việc mâu thuẫn giữa mẹ chồng nàng dâu khiến cho mâu thuẫn giữa ông T và bà Q ngày càng trầm trọng. Đỉnh điểm là việc ông T đi làm trưa không về nhà mà ở lại luôn công ty mặc dù nhà và công ty không xa. Tối ông T không muốn về nhà mà kiếm cớ để ngủ lại công ty. Điều này chứng tỏ ông T đã không còn tình cảm vợ chồng đối với bà Q và không muốn chúng sống với bà Q nữa.

[4] Kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần hòa giải, động viên cho ông T, bà Q đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc con cái. Mặc dù bà Q tha thiết mong ông T suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau chăm sóc con cái nhưng ông T vẫn không đồng ý. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã giải thích, hòa giải cho vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng ông T xác định không còn tình cảm với bà Q nữa vàvẫn kiên quyết xin ly hôn. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa ông và bà Q đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân

không đạt được. Mặc dù bà Q đã rất cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thể níu kéo và buộc ông T phải tiếp tục chung sống với một người mà ông đã không còn tình cảm. Vì thế Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T

[5] Về con chung: Bà Q có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Thị Thanh Y, sinh ngày 31/7/2014 và Nguyễn Thị Huyền U, sinh ngày 09/3/2016 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Q yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 7.000.000đ (mỗi cháu 3.500.000đ/tháng). Ông T cũng tự nguyện đồng ý giao con chung bà Q được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành(đủ 18 tuổi) và đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà Q. Xét thỏa thuận của ông T, bà Q về việc nuôi con chung là hoàn T phù hợp nên cần công nhận.

[6] **Về tài sản chung và nợ chung**: Ông T, bà Q đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] **Về án phí:**

Ông Nguyễn Thành T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35, Điều 36, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự ;

Các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 5, điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành T về việc xin ly hôn với bà Vũ Thị Huyền Q.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của ông Nguyễn Thành T và bà Vũ Thị Huyền Q: Giao hai con chung là Nguyễn Thị Thanh Y, sinh ngày 31/7/2014 và Nguyễn Thị Huyền U, sinh ngày 09/3/2016 cho bà Vũ Thị Huyền Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 7.000.000đ (mỗi cháu 3.500.000đ/tháng) cho đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2017.

Kể từ ngày bà Q có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng ông T phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chưa thi hành án và thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Ông Nguyễn Thành T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc

thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Thành T và bà Vũ Thị Huyền Q xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí hôn nhân gia đình: ông Nguyễn Thành T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004625 ngày 21/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

5.Về án phí cấp dưỡng nuôi con: ông Nguyễn Thành T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Như vậy án phí hôn nhân gia đình ông T đã nộp xong và ông T còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-TAND tỉnh BR-VT;
-VKSND thành phố Bà Rịa;
-Chi cục THA DS thành phố Bà Rịa;
-UBND phường E;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Văn Thị Hiền